TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **19**/2023/QĐST-DS	*Châu Thành, ngày 05 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 242/2022/TLST- DS ngày 08 tháng 12 năm 2022 về việc: "Tranh chấp hợp đồng thuê quyền sử dụng đất"

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Bùi Minh C, sinh năm 1972;
  Bà Đoàn Thị Út E, sinh năm 1971;

Cùng địa chỉ: ấp A, xã B, tp Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trương Phạm Công B, sinh năm 1996 – Địa chỉ: ấp C, xã D, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: Ông Võ Việt Đ, sinh năm 1966;
  Bà Bùi Thị Ngọc M, sinh năm 1966

Cùng địa chỉ: ấp X, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Bùi Minh C và bà Đoàn Thị Út E đồng ý di dời căn nhà tiền chế nằm trong diện tích đất có chiều ngang 15m, chiều dài 10m = 150m^2 thuộc thửa 542, tờ số 9. Đất tọa lạc tại ấp X, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre để trả lại phần đất mà ông C và bà E đã thuê cho ông Võ Việt Đ và bà Bùi Thị Ngọc M.

Qua đó ông Võ Việt Đ và bà Bùi Thị Ngọc M phải có trách nhiệm giao trả lại cho ông C và bà Út E nhận số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng).

Việc ông C, bà Út E di dời nhà tiền chế để trả đất cho ông Đ, bà M và việc ông Đ, bà M có trách nhiệm giao trả số tiền nêu trên được thực hiện vào ngày 30/4/2023 là xong.

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm ông Bùi Minh C và bà Đoàn Thị Út E nhận chịu toàn bộ là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Số tiền án phí của ông C và bà E được trừ vào biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010679 ngày 06 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Ông C và bà E đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
Đã ký tên và đóng dấu

Nguyễn Quốc Tuấn